

**UBND HUYỆN CẨM GIÀNG**  
**TRƯỜNG MÀM NON CẨM HƯNG**

**BÁO CÁO CÔNG KHAI**  
**Theo Thông tư 09/TT-BGDĐT**  
**Năm học 2023-2024**

*Cẩm Hưng, tháng 10 năm 2024*

Cẩm Hưng, ngày 15 tháng 10 năm 2024

**BÁO CÁO CÔNG KHAI**  
Thời điểm tháng 10 năm 2024

**I. Thông tin chung**

1.1. Tên cơ sở giáo dục: **TRƯỜNG MẦM NON CẨM HƯNG**

1.2. Địa chỉ trụ sở chính: Trường mầm non Cẩm Hưng - thôn Đồng Xuyên - xã Cẩm Hưng - huyện Cẩm Giàng - tỉnh Hải Dương.

- Điện thoại: 0988.344.890

- Website: <http://mncamhung.camgiang.edu.vn>

- Fanpage: Trường mầm non Cẩm Hưng.

1.3. Loại hình của cơ sở giáo dục

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

- Cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp: UBND huyện Cẩm Giàng

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

**Sứ mạng:** Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc bình đẳng, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

- Đảm bảo chất lượng giáo dục: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đạt chất lượng cao, phù hợp với sự phát triển của trẻ và thực tế cơ sở vật chất của nhà trường.

- Khuyến khích sự sáng tạo và khám phá: Tạo điều kiện cho trẻ phát triển khả năng sáng tạo và khám phá, trải nghiệm thế giới xung quanh.

- Xây dựng kỹ năng xã hội và cảm xúc: Giúp trẻ phát triển các kỹ năng xã hội, cảm xúc và tự lập cần thiết cho sự trưởng thành.

**Tầm nhìn:** Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển các tố chất của trẻ:

- Chất lượng giáo dục : Cung cấp các phương pháp giảng dạy và học tập tiên tiến, ứng dụng công nghệ và các phương pháp giáo dục hiện đại.

- Phát triển toàn diện trẻ em: Tạo ra một môi trường giáo dục tích hợp, hỗ trợ cả về mặt trí tuệ, cảm xúc, xã hội và thể chất.

- Được công nhận và tin cậy: Xây dựng uy tín và sự tin tưởng trong cộng đồng giáo dục cũng như các bậc phụ huynh học sinh.



**Mục tiêu:** Các mục tiêu cụ thể của cơ sở giáo dục mầm non Cẩm Hưng bao gồm:

- Phát triển chương trình học: Đảm bảo chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu và khả năng của từng trẻ và phù hợp với điều kiện nhà trường.
- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh: Khuyến khích phụ huynh tham gia vào quá trình giáo dục của con cái họ để tạo sự hợp tác hiệu quả giữa nhà trường và gia đình.
- Cải thiện cơ sở vật chất: Đảm bảo môi trường học tập và vui chơi của trẻ luôn sạch sẽ, an toàn trong các hoạt động.

### **1.5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục**

Trường mầm non xã Cẩm Hưng nằm ở phía Tây Bắc của huyện Cẩm Giàng. Cùng với các cấp học khác trên địa bàn trường mầm non Cẩm Hưng được thành lập từ năm 1978 (khi đó có tên là trường mẫu giáo), đến năm 2012 trường chính thức mang tên trường mầm non Cẩm Hưng theo Quyết định số 3039/2012/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2012 của UBND huyện Cẩm Giàng. Dựa trên nền tảng gần 50 năm xây dựng và phát triển trường mầm non Cẩm Hưng đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ 2 theo Quyết định số 994/QĐ-SGD&ĐT ngày 17 tháng 8 năm 2020 của sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương và danh hiệu trường chuẩn Quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương.

Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2023 - 2024 Trường mầm non Cẩm Hưng đều đạt danh hiệu tập thể LĐTT và đặc biệt năm học 2023 - 2024 Trường mầm non Cẩm Hưng đã được UBND huyện tặng giấy khen là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chi bộ Đảng Trường mầm non Cẩm Hưng hiện có 27 đảng viên. Trong 3 năm Chi bộ nhà trường liên tục đạt danh hiệu Chi bộ trong Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng ủy xã tặng giấy khen.

Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến; hàng năm tổ chức nhiều các hoạt động trải nghiệm; khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có để tổ chức các hoạt động giáo dục luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra.

### **1.6. Thông tin người đại diện pháp luật**

Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc

Chức vụ: Bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Cẩm Hưng, thôn Đồng Xuyên – xã Cẩm Hưng - huyện Cẩm Giàng - tỉnh HD.

Số điện thoại: 0988.344.890

Địa chỉ thư điện tử: nguyenthibaccg1974@gmail.com

**1.7. Tổ chức bộ máy:**

a. Quyết định thành lập theo Quyết định số 3039/2012/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2012 của UBND huyện Cẩm Giàng tên trường **Mầm non Cẩm Hưng**.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

Nhiệm kỳ 2024-2029 được thành lập theo Quyết định số 128/QĐ-PGDĐT ngày 17/9/2024 của PGD&ĐT huyện Cẩm Giàng gồm 9 thành viên

Danh sách thành viên hội đồng trường:

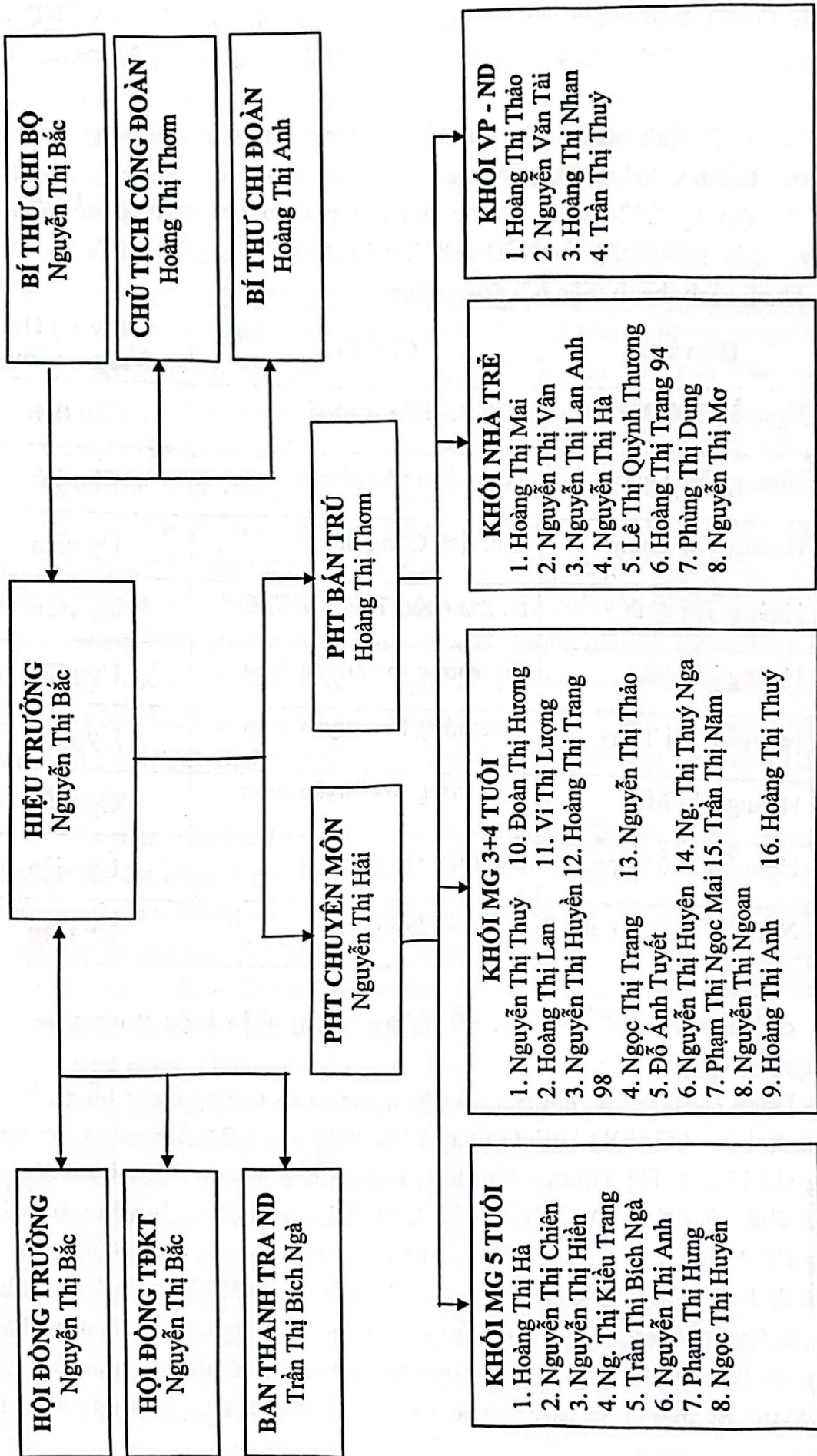
TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ Hội đồng trường
1	Nguyễn Thị Bắc	BTCB, Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Hoàng Thị Thảo	Tổ trưởng văn phòng	Thư ký
3	Hoàng Thị Thơm	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên
4	Hoàng Thị Anh	Bí thư đoàn TNCS HCM	Ủy viên
5	Hoàng Thị Hà	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Thủy	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên
7	Hoàng Thị Mai	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên
8	Nguyễn Thế Bằng	Đại diện địa phương	Ủy viên
9	Nguyễn Ngọc Thanh	Đại diện hội CMHS	Ủy viên

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Đồng chí Nguyễn Thị Bắc - Hiệu trưởng nhà trường được bổ nhiệm theo Quyết định số 4971/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND huyện Cẩm Giàng; Đồng chí Hoàng Thị Thơm - Phó hiệu trưởng nhà trường được bổ nhiệm theo Quyết định số 4964/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND huyện Cẩm Giàng; Đồng chí Nguyễn Thị Hải - Phó hiệu trưởng nhà trường được bổ nhiệm theo Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND huyện Cẩm Giàng;

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục (Hoạt động theo quy định Luật giáo dục và Điều lệ trường mầm non, quy chế hoạt động của nhà trường được xây dựng điều chỉnh theo năm học)

**1.8. Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường**



**1.9. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:** Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các Nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

**2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên**

**2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên**

Số TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ chuyên môn			Lý luận chính trị	
			ĐH	CĐ	Dưới TC	TC	Sơ cấp
	<b>Tổng số giáo viên, CBQL và nhân viên</b>	<b>39</b>	<b>30</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>22</b>
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>30</b>	<b>26</b>	<b>4</b>		<b>2</b>	<b>21</b>
1	Nhà trẻ	6	6				5
2	Mẫu Giáo	24	20	4		2	16
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>	<b>3</b>			<b>3</b>	
1	Hiệu trưởng	1	1			1	
2	Phó hiệu trưởng	2	2			2	
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>6</b>	<b>1</b>		<b>5</b>		<b>1</b>
1	Kế toán	1	1				1
2	Nuôi dưỡng	4			4		
3	Bảo vệ	1			1		

**2.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp**

Số TT	Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
<b>1</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>		
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
<b>2</b>	<b>Giáo viên</b>		
	Số lượng	31	30
	Tỷ lệ	100%	100%

**2.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định**

Số TT	Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	<b>Cán bộ quản lý</b>		
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	<b>Giáo viên</b>		
	Số lượng	31	30
	Tỷ lệ	100%	100%
3	<b>Nhân viên</b>		
	Số lượng	5/6	5/6
	Tỷ lệ	83%	83%

### 3. Cơ sở vật chất

Số TT	Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Yêu cầu theo quy định
3	Diện tích điểm trường	5.626m <sup>2</sup>	5.626m <sup>2</sup>	Đảm bảo
	Điểm trường	01	01	Đảm bảo
	Diện tích bình quân mỗi trẻ	13,2m <sup>2</sup> /trẻ	13,1m <sup>2</sup> /trẻ	Đảm bảo
3.1	Số lượng hạng mục thuộc các khối phòng			
	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ	16	16	
	Phòng nuôi dạy, chăm sóc trẻ	16	16	
	Phòng vệ sinh	16	16	
	Kho để đồ	16	16	
	Phòng ngủ	0	0	
	Phòng khác	0	0	
3.2	<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>			
	Phòng thể chất	01	01	
	Phòng âm nhạc	01	01	
	Phòng LQ tin học, tiếng Anh		01	
	Khu đa chức năng	01	01	
	Kho để đồ	03	03	
3.3	<b>Khối phòng tổ chức ăn</b>			
	Nhà bếp	01	01	
	Nhà kho	01	01	
	Khu sơ chế	01	01	

3.4	<b>Khối phòng hành chính, quản trị</b>			
	Phòng Hiệu trưởng	01	01	
	Phòng phó hiệu trưởng	02	02	
	Phòng kế toán	01	01	
	Phòng y tế	01	01	
	Phòng bảo vệ	01	01	
	Phòng họp	01	01	
3.5	<b>Khối công trình công cộng</b>			
	Khu vườn cổ tích, khu chơi với nước	420m <sup>2</sup>	420m <sup>2</sup>	
	Nhà xe giáo viên	75m <sup>2</sup>	75m <sup>2</sup>	
	Sân chơi	1.700m <sup>2</sup>	1.700m <sup>2</sup>	
	Vườn cây ăn quả, vườn rau	1.800m <sup>2</sup>	1.800m <sup>2</sup>	
	Số lượng đồ chơi ngoài trời	20 loại	20 loại	
3.6	<b>Thiết bị đồ dùng</b>			
	Đồ dùng theo quy định nhóm lớp	16	16	
	Ti vi	19	19	
	Đàn oocgan	7	7	
	Trống cơ	01	01	
	Loa hội trường	01	01	
	Loa lớp học	16	16	
	Máy tính văn phòng	5	5	

#### 4. Kiểm định chất lượng giáo dục:

##### 4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Trường Mầm non Cẩm Hưng tự đánh giá kiểm định chất lượng Mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá (Kế hoạch số 25/KH-MNCH ngày 26 tháng 11 năm 2022)

##### 4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ 2 theo Quyết định số 994/QĐ-SGD&ĐT ngày 17 tháng 8 năm 2020 của sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương và danh hiệu trường chuẩn Quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương.

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2020-2021 đến hết năm học 2024-2025 (kế hoạch số 25/KH- MNCH ngày 26 tháng 11 năm 2022)

#### 5. Kết quả hoạt động giáo dục



**Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước.**

Số TT	Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số lớp	16	16
2	Tổng số trẻ	425	429
3	Số trẻ bình quân/ nhóm (lớp)	26,6	26,8
4	Số trẻ học 2 buổi/ ngày	425	429
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	425	429
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	425	429
7	Kết quả thực hiện PCGD trẻ 5 tuổi	116	129
8	Số trẻ khuyết tật	1	3

## 6. Kết quả tài chính

6.1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm 2023 theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu thu, chi hoạt động như sau:

a. Nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2023

Tổng NSNN cấp trong năm: 4.650.540.000đ

Trong đó:

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 3.701.765.000đ

- Kinh phí thực hiện không tự chủ: 948.775.000đ

### Nội dung chi:

Chi con người: 3.295.048.000đ

Chi hoạt động CM: 110.973.600đ

Chi mua sắm, sửa chữa: 1.029.263.800đ

Chi khác: 197.319.600đ

Chi hỗ trợ: 17.935.000đ

Chi Cấp bù học phí theo chế độ: 60.840.000đ

6.2. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm học 2023-2024 theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a. Các khoản thu và mức thu đối với học sinh:

S TT	Nội dung thu (chi)		Mức thu	Thời điểm thu	
1	Thu theo quy định	Học phí	Nhà Trẻ	125.000/Th	Thông nhất với PHHS thu theo kỳ: Kỳ I thu 4 tháng vào tháng 10; Kỳ II thu 5 tháng vào tháng 01
			Mẫu giáo	105.000/Th	
2	Thỏa thuận	Ăn bán trú	Tiền ăn	17.000đ/ngày	Theo tháng thu từ ngày 5 đến ngày 10
			Công CS trưa	125.000đ/Th	

			Công cô nuôi	55.000đ/Th	hàng tháng
			Phụ phí	62.000đ/Th	
			Nước uống HS	7.000đ/Th	Thu theo năm học
			Vệ sinh trường, lớp	15.000đ/Th	Thu theo năm học
		Chi phí phục vụ hàng ngày của trẻ	Hỗ trợ bán trú lần đầu	200.000đ/HS/kh óa học	Thu trẻ mới đi học
		Tiền sách, vở, đồ dùng, đồ chơi	Trẻ 5 tuổi	260.000đ/năm	Thu theo năm học
			Trẻ 4 tuổi	230.000đ/năm	Thu theo năm học
			Trẻ 3 tuổi	230.000đ/năm	Thu theo năm học
			Trẻ Nhà trẻ	200.000đ/năm	Thu theo năm học
3	Các khoản thu tự nguyện	BHTT		200.000đ/năm	Thu theo năm học
		Kinh phí hoạt động ban CMHS		Tự nguyện ủng hộ	
		Vận động tài trợ		Tự nguyện	

b, Kết quả thực hiện chi các khoản thu từ nguồn đóng góp của học sinh:

S TT	Mục	Tổng hợp		Tồn
		Thu	Chi	
<b>1</b>	<b>Thu theo quy định</b>			
1.1	Học phí	459.479.500	241.413.300	218.066.200
<b>2</b>	<b>Thu thỏa thuận</b>			
2.1	Tiền ăn bán trú	1.060.939.000	1.060.939.000	
2.2	Tiền công trực trưa	454.889.500	454.889.500	
2.3	Tiền công cô nuôi	200.094.500	200.094.500	
2.4	Phụ phí bán trú	229.152.000	229.152.000	
2.5	Tiền sách, vở	13.406.000	13.404.000	
2.6	Tiền bổ sung đồ dùng phục vụ bán trú lần đầu	25.400.000	15.594000	9.806.000

2.7	Tiền vệ sinh trường lớp	56.192.000	56.072.000	120.000
2.8	Tiền uống học sinh	26.204.000	26.204.000	
2.9	Tiền đồ dùng đồ chơi	95.330.000	95.330.000	
<b>3</b>	<b>Thu hộ</b>			
3.1	Bảo hiểm Bảo Việt	77.800.000	77.800.000	
3.2	KP hoạt động CMHS (trường)	32.240.000	32.240.000	
<b>4</b>	<b>Vận động tài trợ</b>	70.573.000	73.072.000	-2.535.000

6.3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

- Trong năm học 2023-2024 nhà trường đã thực hiện chế độ miễn, giảm học phí cho học sinh khuyết tật (có đủ hồ sơ) và học sinh là con của gia đình hộ nghèo, cận nghèo theo quy định; Làm hồ sơ cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa cho các cháu đầy đủ

- Trong năm học 2023-2024 có số học sinh được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa cụ thể như sau:

+ Tổng số hs được miễn, giảm học phí: 05 trẻ, Số tiền: 4.432.500 đồng

+ Tổng số hs được hỗ trợ chi phí học tập: 04 trẻ. Số tiền hỗ trợ: 5.400.000

đồng

+ Tổng số hs được hỗ trợ ăn trưa: 04 trẻ. Số tiền hỗ trợ: 5.760.000 đồng

6.4. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở: Nhà trường thực hiện đầy đủ công khai tài chính theo quy định tại TT90 và TT61 như: Công khai dự toán kinh phí NSNN cấp đầu năm 2024, công khai số khiếu đề nghị quyết toán năm trước, công khai số liệu ngân sách, học phí đã chi trong từng quý, công khai dự toán bổ sung trong năm...

## 7. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

Nhà trường đã triển khai đầy đủ kịp thời có hiệu quả văn bản chỉ đạo của các cấp về giáo dục mầm non, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

Thực hiện chủ đề năm học 2023 – 2024 “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm*” gắn với việc nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025*”.

7.1. Nhà trường tiếp tục chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường;

7.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về các hoạt động GDMN trong nhà trường; đổi mới cơ chế quản lý, quản trị của nhà trường; tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh chuyển đổi số trong GDMN; thực hiện tốt công tác truyền thông về GDMN;

Thông qua bảng tin của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fapege Mầm non Cẩm Hưng; Zalo của 16/16 lớp), thông qua Website trường: <http://mncamhungcamgiang.edu.vn>

7.3. Công tác XHHGD và công tác phối kết hợp;

Phụ huynh học sinh phối hợp với nhà trường tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm trong năm học: Ngày hội đến trường; tết trung thu; bé tập làm chiến sĩ; ngày hội thể dục thể thao; ngày quốc tế thiếu nhi...

7.4. Bổ sung, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và thực hiện chương trình giáo dục có áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến; nâng cao chất lượng các tiêu chí phấn đấu nâng mức chuẩn quốc gia.

7.5. Cùng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

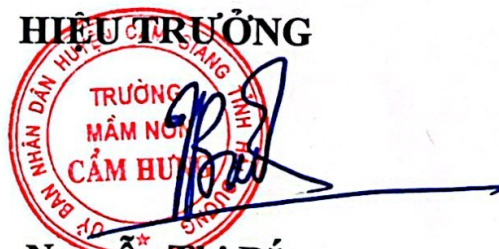
Trên đây là báo cáo tổng quan của trường mầm non Cẩm Hưng năm học 2023-2024, rất mong nhận được các ý kiến đóng góp xây dựng.

*Xin chân thành cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Các PHT, TTTCM, TTVP (t/h);
- Công khai Website trường;
- Lưu VT, HS công khai.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Bắc**